Ngày 2 tháng 9 năm 2024 Họ và tên giáo viên: Phạm Thị Đích

 Tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên

**Chủ đề 1. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

**BÀI 1 - THẾ GIỚI KĨ THUẬT SỐ**

Môn: Tin học, Lớp 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết (Tiết 1, 2)

1. **MỤC TIÊU**
2. **Về kiến thức:**

Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Sự xuất hiện phổ biến của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin.

- Khả năng của máy tính ứng dụng của máy tính trong khoa học kĩ thuật và đời sống.

- Tác động của công nghệ thông tin tới xã hội, trong đó có giáo dục.

**2. Về năng lực:**

- Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở khắp nơi và nêu được ví dụ minh hoạ.

- Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kĩ thuật và đời sống.

- Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể.

**3. Về phẩm chất:**

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau:

Hình thành ý thức điều chỉnh hành vi dựa trên nhận thức và suy xét về thế giới.

**Nhân ái:** Thể hiện sự cảm thông và sẳn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

**Trung thực:** Truyền đạt các thông tin chính xác, khách quan.

1. **THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Máy tính, ti vi, phiếu học tập.

- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 9; Một số hình ảnh về các thiết bị kĩ thuật số trong những lĩnh vực khác nhau, xuất hiện ở những địa điểm khác nhau và đã trở nên quen thuộc với mọi người

1. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**
2. **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**
3. **Mục tiêu:** Qua hoạt động nàygiúp HS biết được:

 - Bộ xử lí là thành phần quan trọng của máy tính, thường được gọi là “bộ não” của máy tính

- Bộ xử lí không chỉ xuất hiện trong máy tính mà còn hiện diện trong nhiều thiết bị điện tử như ti vi kĩ thuật số, rô bốt quét nhà….

**b) Nội dung:** Gv yêu cầu 2 HS đóng vai An và Khoa đọc đoạn hội thoại ở sgk, các hs còn lại lắng nghe và nhìn sgk; sau đó yêu cầu hs cho biết đoạn hội thoại nói về nội dung gì?

**c) Sản phẩm:**

- Bộ xử lí là thành phần quan trọng của máy tính, thường được gọi là “bộ não” của máy tính

- Bộ xử lí không chỉ xuất hiện trong máy tính mà còn hiện diện trong nhiều thiết bị điện tử như ti vi kĩ thuật số, rô bốt quét nhà….

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

 Gv yêu cầu 2 HS đóng vai An và Khoa đọc đoạn hội thoại ở sgk, các hs còn lại lắng nghe (nhìn sgk) sau đó cho biết đoạn hội thoại nói về nội dung gì?

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hai HS đóng vai An và Khoa đọc đoạn hội thoại.

- Hs rút ra nội dung chính của đoạn hội thoại nói về vấn đề gì.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

- Gv gọi 1 hs nêu nội dung chính của đoạn hội thoại.

- Hs đứng tại chỗ trả lời.

- Gv gọi 1 hs khác nhận xét.

***\* Kết luận, nhận định:***

Bộ xử lí không chỉ xuất hiện trong máy tính mà còn hiện diện trong nhiều thiết bị điện tử như ti vi kĩ thuật số, rô bốt quét nhà….

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới ( 60 phút)**

**HĐ 2.1: Thế giới kĩ thuật số (20 phút)**

**a) Mục tiêu:**Qua ví dụ cụ thể (ti vi kĩ thuật số), HS nhận ra sự phổ biến của các thiết bị gắn bộ xử lí.

**b) Nội dung:**

**Nhiệm vụ học tập 1:**

 Gv yêu cầu hs hoạt động nhóm đọc nội dung: Tìm hiểu ti vi kĩ thuật số và sau đó:

- Trả lời ba câu hỏi ở sgk

+ CH1: Thông tin đầu vào nào được ti vi tiếp nhận từ bộ điều khiển?

+ CH2: Ti vi thể hiện sự thay đổi ở đầu ra như thế nào ?

+ CH3: Ti vi có thực hiện thao tác xử lí thông tin không ?

- Lấy một số ví dụ thể hiện được sự xuất hiện của thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở nhiều nơi, trong nhiều lĩnh vực, đã trở thành quen thuộc trong mọi hoạt động của cuộc sống

**Nhiệm vụ học tập 2:** Yêu cầu hs ngồi tại chỗ làm bt trang 6.

1. **Sản phẩm:**

**Nhiệm vụ học tập 1:**

Trả lời ba câu hỏi trong Hoạt động 1. Dựa trên trải nghiệm của mình, học sinh có thể trả lời:

1. Thông tin đầu vào là yêu cầu của người dùng được truyền bằng tín hiệu không dây đến TV.
2. Ti vi thể hiện sự thay đổi ở đầu ra trên màn hình như thay đổi chương trình ti vi hoặc ứng dụng trên đó.
3. Ti vi có thực hiện thao tác xử lí thông tin.

Một số ví dụ thể hiện được sự xuất hiện của thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở nhiều nơi, trong nhiều lĩnh vực, đã trở thành quen thuộc trong mọi hoạt động của cuộc sống.

**Nhiệm vụ học tập 2:**

a) bảng điện tử; b) máy chụp cắt lớp; c) robot lắp ráp; d) ô tô lái tự động.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm Vụ học tâp 1:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- Giáo viên HS yêu cầu học sinh hoạt động nhóm : đọc nội dung sgk sau đó thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời ở hoạt động 2.1 và lấy một số ví dụ về sự xuất hiện của thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở nhiều nơi, trong nhiều lĩnh vực…

(HS không bị hạn chế đọc nội dung văn bản trong sgk tr 5, tr 6 để trả lời câu hỏi.)

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hs thảo luận nhóm theo yêu cầu của gv.

- Gv: quan sát nhắc nhở các nhóm hoạt động chưa tích cực

***\* Báo cáo, thảo luận:***

- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm báo cáo kết quả, các nhóm còn lại nhận xét.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả và nhận xét.

***\* Kết luận, nhận định:***

- Gv nhận xét kết quả của các nhóm

- GV chốt kiến thức : “ ***Thiết bị được gắn bộ xử lí hiện diện xung quanh ta. Chúng giúp con người tự động hóa một phần hoạt động xử lí thông tin và xuất hiện trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội và đời sống…***”(hộp kiến thức ở sgk trang 6- sgk)

**Nhiệm vụ học hập 2:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

Yêu cầu HS suy nghĩ và làm nhanh bài tập củng cố sgk tr 6.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm bt theo yêu cầu của gv.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

Gv lần lượt yêu cầu 4 hs đứng tại chỗ đọc đáp án, các hs còn lại nhận xét.

***\* Kết luận, nhận định:***

Gv nhận xét, hoàn chỉnh bài tập.

**HĐ 2.2 : Ứng dụng thực tế của máy tính trong khoa học và đời sống (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Qua những ví dụ cụ thể, HS biết được ứng dụng thực tế của máy tính trong khoa học và đời sống.

**b) Nội dung:** HS đọc đoạn văn bản sgk tr 6, tr 7 trả lời câu hỏi phần hoạt động 2- Máy tính thật là cần thiết:

*“Em hãy nêu một số khả năng của máy tính mà nhờ đó máy tính có thể hỗ trợ con người một cách đắc lực trong cuộc sống?”*

1. **Sản phẩm:**
2. khả năng của máy tính: tính toán nhanh, chính xác; lưu trữ dung lượng lớn; kết nối toàn cầu với tốc độ cao

2) ví dụ cho thấy sự hỗ trợ đắc lực của máy tính trong cuộc sống:làm việc, xem phim giải trí, trò chuyện….máy tính được sử dụng trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu khoa học, y tế, giao thông, giáo dục….

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 2, sgk tr 6, tr 7.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 2, sgk tr 6, tr 7.

- Gv quan sát nhắc nhở các nhóm chưa tích cực, hướng dẫn hs lấy các ví dụ mà em đã từng thấy, từng gặp, các ví dụ gần gũi với cuộc sống hằng ngày.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

- GV chọn 2 nhóm báo cáo kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

***\* Kết luận, nhận định:***

- Gv nhận xét, hoàn chỉnh kết quả của các nhóm.

- GV chốt kiến thức tại hộp kiến thức ở sgk trang 7:

***“ - Máy tính có khả năng tính toán nhanh, bền bỉ, chính xác; lưu trữ dữ liệu với dung lượng lớn; kết nối toàn cầu với tốc độ cao.***

***- Máy tính được ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của khoa học kĩ thuật và đời sống”***

**HĐ 2.3: Tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Qua những ví dụ cụ thể, HS biết được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

**b) Nội dung:**Nhiệm vị 1: Hs hoạt động nhóm đọc nội dung sgk và lấy được một số ví dụ cho thấy tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

 Nhiệm vụ 2: Hs lấy ví dụ thực tế.

**c) Sản phẩm:**

Nhiệm vụ 1: Các ví dụ về tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

 Vd1: giúp con người giao tiếp với nhau dù ở xa

 Vd2. giúp con người dễ dàng chuyển giao và tiếp nhận thông tin.

Nhiệm vụ 2: Hs lấy vd thực tế: trao đổi thông tin qua zalo lớp…..

1. **Tổ chức thực hiện:**

**Nhiệm vụ học tập 1:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 3, sgk tr 7, tr 8: Các ví dụ về tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hs hoạt động nhóm đọc sgk, thảo luận và lấy các ví dụ

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV cho một vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:**

- Gv nhận xét kết quả của các nhóm.

- GV chốt kiến thức tại hộp kiến thức ở sgk trang 8.

***“ + Công nghệ thông tin có tác động mạnh mẽ, đem lại những thay đổi tích cực trong xã hội, trong đó có giáo dục.***

***+ Cần sử dụng công nghệ thông tin đúng cách để tránh những tác động tiêu cực đến cuộc sống”***

**Nhiệm vụ học hập 2:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

Yêu cầu HS suy nghĩ và làm nhanh bài tập củng cố sgk tr 8.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

Hs làm bt theo yêu cầu của gv.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

Gv lần lượt yêu cầu 2 hs đứng tại chỗ đọc đáp án, các hs còn lại nhận xét.

***\* Kết luận, nhận định:***

Gv nhận xét, hoàn chỉnh bài tập.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về thế giới kĩ thuật số.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập củng cố sgk tr 8.

**c) Sản phẩm:**

1. Câu hỏi mở, phụ thuộc vào việc HS sử dụng và chịu tác động của công nghệ ở mức độ nào. Qua đó HS cũng nhận ra sự hiện diện của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin trong nhiều hoạt động của đời sống.

2. Câu hỏi mở, gợi cho HS hoạt động tìm tòi, hứng thú với những kiến thức, kĩ năng mới hay thái độ tích cực trong cuộc sống học được trong môi trường số.

- Mọi câu trả lời nghe có lí của HS đều được ghi nhận.

**d)Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- Gv yêu cầu HS ngồi theo nhóm đôi để thảo luận, trao đổi.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hs thảo luận, hoàn thành bài tập

- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

- Gv yêu cầu đại diện một số nhóm báo cáo kết quả luyện tập, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.

***\* Kết luận, nhận định:***

- Gv nhận xét kết quả các nhóm, hoàn thiện bài tập.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để tìm hiểu về thế giới kĩ thuật số.

**b) Nội dung:** Bài tập vận dụng trong sgk tr 8.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV giao bài tập cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp. HS gửi sản phẩm qua hòm thư hoặc không gian lưu trữ trên mạng được GV qui định.

- GV tổ chức chia sẻ và đánh giá kết quả làm bài của HS ở thời điểm phù hợp của những tiết học tiếp theo.